| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐH**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐH, TỈNH PHÚ YÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cơ;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Hoàng Phòng và bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Bảo V, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***2. Bị đơn:*** Anh Trương Vũ Xa L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo V trình bày*: Chị và anh Trương Vũ Xa L tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn năm 2011, trên tinh thần tự nguyện được UBND xã H, thị xã Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2011, cấp ngày 20/4/2011. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L ham chơi không chăm lo gia đình, sống không có trách nhiệm, không lo làm để phụ nuôi con. Nay, chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể sống chung nên chị Nguyễn Thị Bảo V yêu cầu được ly hôn anh Trương Vũ Xa L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trương Ngọc Bảo H, sinh ngày 26/4/2010 và Trương Ngọc Huyền N, sinh ngày 20/7/2015; hiện các con do chị và ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung theo nguyện vọng của các con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trương Vũ Xa L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 03/3/2025, Công an xã H cung cấp: Anh Trương Vũ Xa L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã H, thị xã Đ. Hiện tại anh L đi làm ở thành phố T thỉnh thoảng mới về nhà.

Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành do bị đơn vắng mặt không có lý do.

**Tại phiên tòa:**

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị V có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh L đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Căn cứ 227 khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bảo V được ly hôn anh Trương Vũ Xa L; về con chung: giao 02 con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Bảo V khởi kiện xin ly hôn anh Trương Vũ Xa L; anh L có nơi cư trú tại thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐH.

[1.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo V có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh L đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo V và anh Trương Vũ Xa L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2011 cấp ngày 20/4/2011 là hôn nhân hợp pháp. Theo chị V trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh L không chăm lo gia đình thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, không lo làm ăn, hiện nay anh L đã bỏ nhà đi, hai vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị V không còn tình cảm với anh L nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Toà án đã triệu tập để hoà giải nhiều lần nhưng anh L vẫn bỏ mặc không quan tâm. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng chị V, anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị V được ly hôn anh Trương Vũ Xa L.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh L có 02 con chung Trương Ngọc Bảo H, sinh ngày 26/4/2010 và Trương Ngọc Huyền N, sinh ngày 20/7/2015. Quá trình giải quyết, các con chung có đơn trình bày nguyện vọng được tiếp tục được ở với mẹ là chị V và ông bà ngoại. Chị V cũng xin nhận nuôi hai con chung Trương Ngọc Bảo H và Trương Ngọc Huyền N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, giao 02 con chung Trương Ngọc Bảo H và Trương Ngọc Huyền N cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án măc dù đã nhiều lần giải thích về việc đảm bảo quyền lợi của các con chung nhưng chị V vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét, khi nào chị V thấy cần thiết thì yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con sau. Anh Trương Vũ Xa L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bảo V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo V được ly hôn anh Trương Vũ Xa L.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Bảo V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Trương Ngọc Bảo H, sinh ngày 26/4/2010 và

Trương Ngọc Huyền N, sinh ngày 20/7/2015. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi điều kiện thay đổi và cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai tạm ứng án phí số 0003652 ngày 03/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Cơ**

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã ĐH;
- Chi cục THADS thị xã ĐH;
- Các đương sự;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.